

## **Đặc tả use case UC001 “Đặt hàng”**

### **Use Case “Đặt hàng”**

#### **1. Mã use case**

UC001

#### **2. Giới thiệu**

Use case mô tả tương tác giữa khách hàng và hệ thống khi khách muốn đặt hàng

#### **3. Tác nhân**

Khách hàng

#### **4. Tiền điều kiện**

Khách hàng chọn chức năng “Xem giỏ hàng”

#### **5. Luồng sự kiện chính (Thành công)**

1. Khách hàng chọn chức năng “Đặt hàng”
2. Hệ thống kiểm tra lượng hàng tồn trong kho
3. Hệ thống hiển thị giao diện yêu cầu khách hàng cập nhật thông tin giao hàng và chỉ dẫn giao hàng
4. Khách hàng nhập thông tin giao hàng, chỉ dẫn giao hàng và chọn phương thức giao hàng.
5. Khách hàng yêu cầu cập nhật thông tin giao hàng.
6. Hệ thống kiểm tra xem khách hàng đã nhập các trường bắt buộc hay chưa
7. Hệ thống kiểm tra thông tin giao hàng và chỉ dẫn giao hàng do khách hàng nhập có hợp lệ hay không.
8. Hệ thống kiểm tra xem khách hàng có chọn giao hàng nhanh hay không.
9. Hệ thống lưu thông tin đơn hàng tạm thời
10. Hệ thống hiển thị thông tin đơn hàng tạm thời.
11. Khách hàng chọn chức năng “Thanh toán”
12. Hệ thống gọi đến UC “Thanh toán”

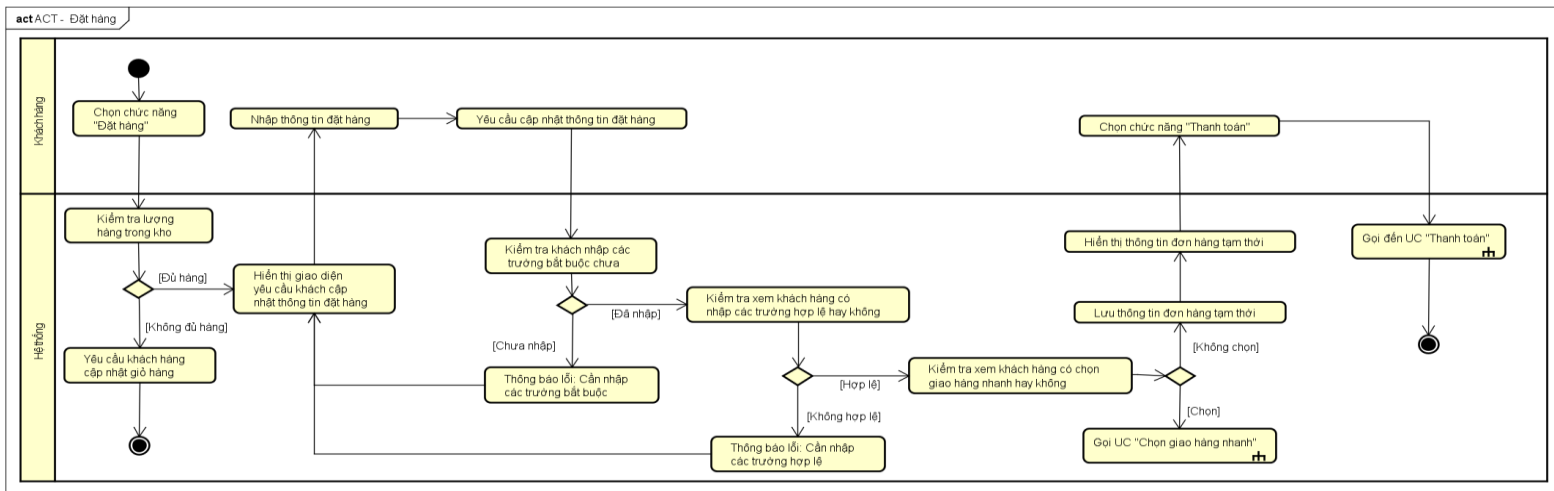
#### **6. Luồng sự kiện thay thế**

**Bảng 1-Luồng sự kiện thay thế của Use case "Đặt hàng"**

<b>STT</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Điều kiện</b>	<b>Hành động</b>	<b>Vị trí tiếp tục</b>
1.	Bước 3	Nếu lượng hàng tồn	▪ Hệ thống yêu cầu khách	Usecase

		trong kho không đủ	hàng cập nhật lại giỏ hàng	kết thúc
2.	Bước 7	Khách hàng nhập thiếu	▪ Hệ thống thông báo lỗi: Cần nhập các trường bắt buộc nhập	Tiếp tục bước 4
3.	Bước 8	Khách hàng nhập thông tin không hợp lệ	▪ Hệ thống thông báo lỗi: Cần nhập các trường hợp lệ	Tiếp tục bước 4
4.	Bước 9	Khách hàng chọn giao hàng nhanh	▪ Hệ thống gọi đến UC “Chọn giao hàng nhanh”	Tiếp tục bước 9
5.	Bước 9	Khách hàng không chọn giao hàng nhanh	▪	Tiếp tục bước 9

## 7. Biểu đồ hoạt động



Hình 1- Biểu đồ hoạt động của Use case "Đặt hàng"

## 8. Dữ liệu đầu vào

Không

## 9. Dữ liệu đầu ra

Không

## 10. Hệ điều kiện

Không

## **Đặc tả use case UC002 “Thanh toán”**

### **Use Case “Thanh toán”**

#### **1. Mã use case**

UC002

#### **2. Giới thiệu**

Use case mô tả tương tác giữa khách và hệ thống khi khách muốn thanh toán

#### **3. Tác nhân**

Khách

#### **4. Tiền điều kiện**

Khách hàng đã đặt hàng thành công

#### **5. Luồng sự kiện chính (Thành công)**

1. Khách chọn chức năng “Thanh toán”
2. Hệ thống hiển thị yêu cầu khách hàng chọn phương thức thanh toán
3. Khách chọn phương thức thanh toán sử dụng nội tệ bằng thẻ tín dụng trả trước
4. Hệ thống hiển thị yêu cầu khách cung cấp thông tin giao dịch
5. Khách nhập thông tin giao dịch
6. Khách hàng yêu cầu giao dịch
7. Hệ thống kiểm tra thông tin giao dịch
8. Hệ thống hiển thị thông tin giao dịch

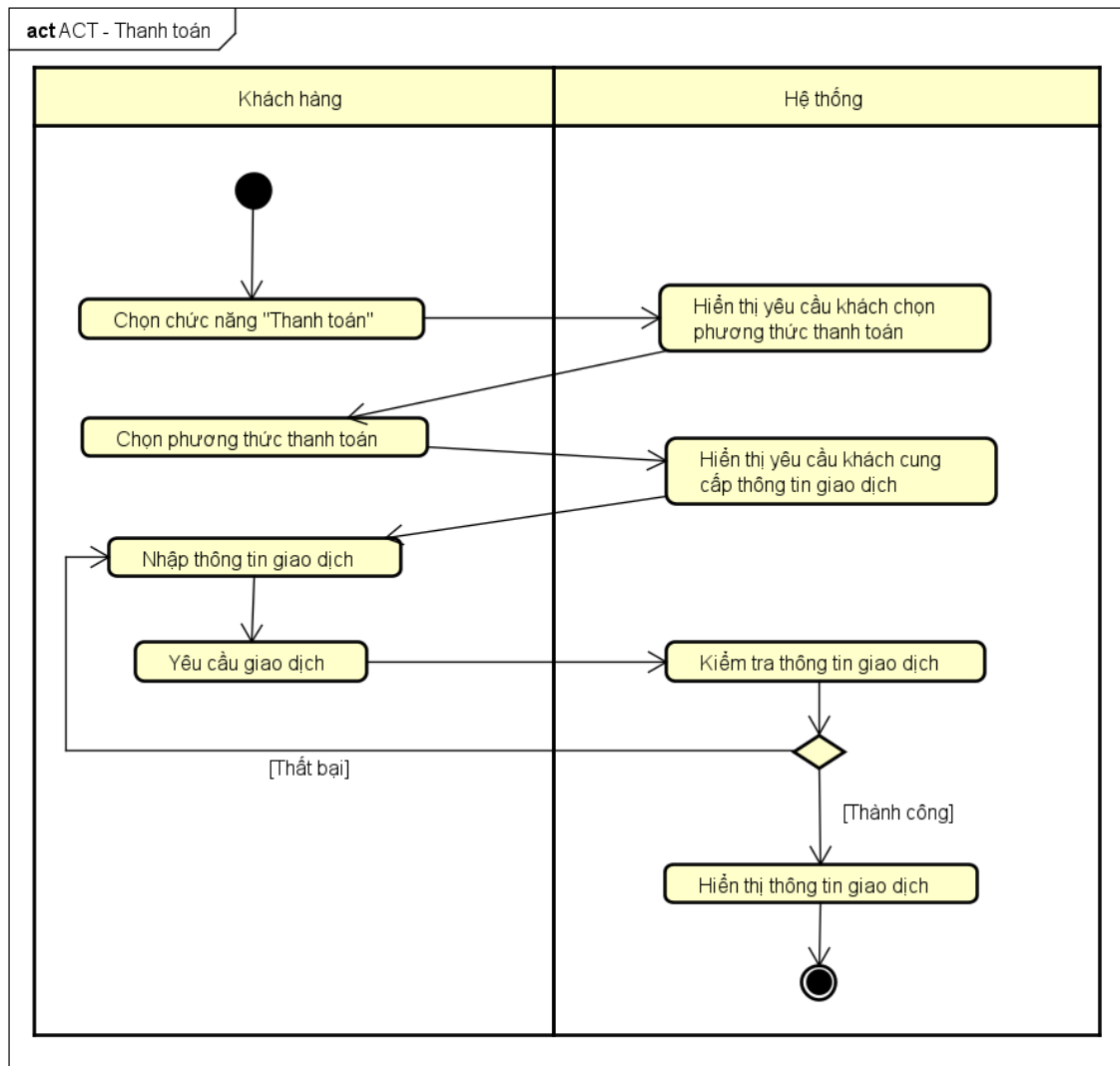
#### **6. Luồng sự kiện thay thế**

**Bảng 2-Luồng sự kiện thay thế của Use case "Thanh toán"**

<b>STT</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Điều kiện</b>	<b>Hành động</b>	<b>Vị trí tiếp tục</b>
1.	Tại bước 8	Nếu khách nhập thiếu	▪ Hệ thống thông báo lỗi: Cần nhập các trường bắt buộc	Tiếp tục tại bước 5

2.	Tại bước 8	Nếu thông tin thẻ bị sai	▪ Hệ thống thông báo lỗi: Thông tin thẻ giao dịch bị sai	Tiếp tục tại bước 5
----	------------	--------------------------	--	---------------------

## 7. Biểu đồ hoạt động



## 8. Dữ liệu đầu vào

**Bảng 3-Dữ liệu đầu vào của thông tin giao dịch**

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
1.	Thông tin thẻ	Bao gồm tên ngân hàng, số tài khoản,	Có		VIETTINBANK

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
		chủ tài khoản			12345678910 NGUYENDANGKHOA
2.	Nội dung giao dịch		Có		Nguyen Dang Khoa chuyen tien

#### 9. Dữ liệu đầu ra

Không

#### 10. Hậu điều kiện

Không